

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 21/9/2018

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU – TP CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Minh Dũng**;

2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- Thư ký phiên toà: Ông **Phan Văn Dũng Em** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số số: 765/2017/TLST–HNST ngày 07/12/2017 về việc “***Tranh chấp ly hôn***”, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Võ Ngọc T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 366/8 phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng K**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 102/56 đường 3/2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

(Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn – Bà T trình bày:

Bà và ông K tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo luật định tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Trong thời gian chung sống hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, hai bên không có chung tiếng nói, không san sẻ với nhau được các vấn đề trong cuộc sống, nhiều lần cãi vã không thể hàn gắn. Nay xét thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nên bà yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông K.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Diệp V (nữ), sinh ngày 27/5/2015, bà yêu cầu được nuôi con không yêu cầu ông K cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về phía bị đơn – Ông K mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với phía bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà:

Bị đơn vắng mặt

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà T và ông K tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phía bị đơn- Ông K: Tòa án đã tiến hành triệu tập đối với ông K ở cả 02 địa chỉ là: địa chỉ nơi làm việc và nơi ông có đăng ký tạm trú nhưng ông K vẫn không có mặt. Do ông thường xuyên vắng nhà, Tòa án không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp với ông, nên đã tiến hành niêm yết các thông báo triệu tập cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nơi cư trú và trụ sở Ủy ban nhân dân phường Hưng Lợi theo quy định tại Điều 179 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nay, căn cứ vào các thủ tục tố tụng đã được tiến hành hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với phía bị đơn là hoàn toàn phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quá trình hôn nhân theo trình bày của nguyên đơn cho thấy giữa bà T và ông K có sự bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm, san sẻ lẫn nhau dẫn đến những bất đồng rạn nứt trong tình cảm. Do không có biện pháp tháo gỡ tình trạng bất đồng nên bà T đã cùng con rời nhà đi nơi khác sinh sống và ly thân với ông K gần 1 năm, đến nay vẫn không có tiến triển tốt hơn. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, thiết nghĩ cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T, để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Cháu Nguyễn Hoàng Diệp Vy (nữ), sinh ngày 27/5/2015, cháu còn nhỏ, từ trước đến nay vẫn do bà T chăm sóc nuôi dưỡng. Phía ông K cũng không có ý kiến gì đối với con chung. Nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con của bà T. Vấn đề cấp dưỡng bà không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà T khai không có nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự

Khoản 1 Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Ngọc T đối với ông Nguyễn Hoàng K

2/ *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Hoàng Diệp Vy (nữ), sinh ngày 27/5/2015 2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Vấn đề cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

- Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông K theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

3/ *Tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4/ *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà T phải chịu 300.000đồng chuyển tiền tạm ứng án phí Bà T đã nộp theo biên lai thu số 004613 ngày 23/11/2017 thành án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Hằng

Dương Minh Dũng

Đặng Thị Huệ

